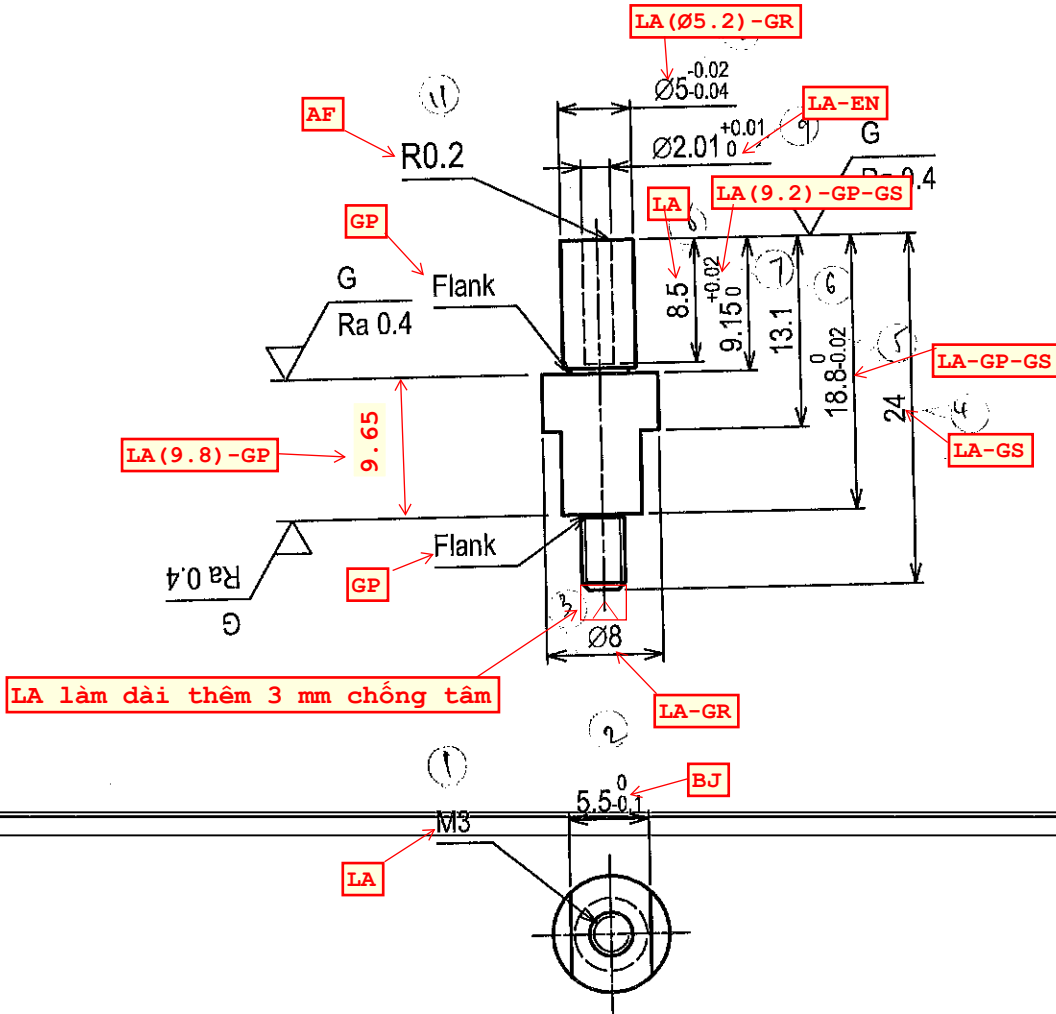


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	PAWN	CH.D.	CUTTING TOLERANCE
init.	2017/09/04					0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						6 <, ≤ 30 ± 0.2
△						30 <, ≤ 120 ± 0.3
△						120 <, ≤ 400 ± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-A
						FINISH MARKS

出図  
製作・検収用図面  
検収完了後要廃棄  
2023-04-06  
VDM 生産支援課

Ra 1.6 (G Ra 0.4)

All C0.5



60  
30  
40  
50  
70  
50  
90  
15

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Hoang_Ngoc_Phuoc	Dong_Khac_Tu	部品図 PART DRAWING	セットヘッド SETTING HEAD
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	設定頭部 設定头部
HRC 60° ~ 64°	(15)	部品図	DWG.No.
MATERIAL	DATE	SCALE	
SKD11	2017/09/04	2:1	R116261

410 734

MABUCHI MOTOR CO., LTD.  
414 304 0065

SNO: **R116261**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>Ø8*34</b>	LA:30 BJ:15 HT:40 GR:30 GP:30 GS:30 EN:60 AF:10 KT